

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐST

Ngày: 25 -7 -2018.

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Vinh

Bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2018 về việc “Xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Xóm 2, xã D, huyện Diên C, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Ông **Lê Quảng Đ**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 4 xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đ ngày 22/3/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà và ông Đ đăng kí kết hôn vào năm 2015, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã Tà Nung, thành phố Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2016 thì đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Do ông Đ thường xuyên chơi game, chơi dè, không chịu lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nhiều lần bà đã khuyên nhủ nhưng ông Đ vẫn không thay đổi, Vì vậy, bà đã về nhà ba mẹ ruột tại Nghệ An sinh sống hơn 1 năm nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân nhau, ông Đ cũng không chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà H xác định không còn tình cảm nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 1 con chung Lê Trần Di N, sinh ngày 21/6/2015. Hiện con đang sống với bà H tại tỉnh Nghệ An. Ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ chung.

Theo bản tự khai và lời trình bày của ông Lê Quảng Đ tại biên bản về việc không hòa giải được lập ngày 4/5/2018 thì: Ông thừa nhận việc chung sống và kết hôn đúng như lời trình bày của bà H. Cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau, vì vậy bà H đã về nhà ngoại ở Nghệ An hơn 1 năm nay rồi làm đơn xin ly hôn. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trần Di N, sinh ngày 21/6/2015. Ly hôn, ông đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng vì con đang sống với bà H tại Nghệ An. Ông sẽ tự thực hiện nghĩa vụ làm cha đối với con.

Về tài sản chung: Ông xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Trong quá giải quyết vụ án các đương sự không đến Tòa cùng lúc để được hòa giải. Sau đó bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đ dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ cũng không đến Tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Lê Quảng Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà H, ông Đ theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà H và ông Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Tà Nung, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo bà H trình bày ông Đ không lo làm ăn, mê chơi game nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà đưa con về nhà mẹ ruột ở Nghệ An sinh sống hơn một năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn. Ông Đ đồng ý ly hôn với bà Huyền vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do bà H không đến Tòa mà có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đ không đến Tòa dù đã triệu tập hợp lệ. Xét mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà H. Cho bà H được ly hôn với ông Đ là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của hai bên.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Lê Trần Di Nh, sinh ngày 21/6/2015. Ly hôn bà H xin ly hôn, ông Đ đồng ý giao con cho bà H nuôi. Xét con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên giao con cho bà H nuôi là phù hợp với

quy định của pháp luật và nguyện vọng của hai bên. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

[5] Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56,57,58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H.

Cho bà Trần Thị H và ông Lê Quảng Đ được ly hôn.

2- Về con chung: Giao con Lê Trần Di N, sinh ngày 21/6/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3- Về án phí: Bà Trần Thị H chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0007887 ngày 2/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

Bà H, ông Đ vắng mặt tại phiên Tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh LD
- VKSTP.Đà Lạt
- Các đương sự
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN

Đã kí và đóng dấu

Nguyễn Thị Diệu Nga